

Số: /BC-SNNPTNT

Quảng Ngãi, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Sơ kết triển khai thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Công văn số 751/SCT-QLTM ngày 10/4/2024 về việc báo cáo sơ kết Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo sơ kết triển khai thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Trong giai đoạn 2021 - 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ muối trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2030 (Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 15/10/2021).

+ Văn bản triển khai một số nhiệm vụ, hoạt động xuất khẩu hàng nông sản thực phẩm sang thị trường Trung Quốc và định hướng trong thời gian tới (Công văn số 96/UBND-KTN ngày 07/01/2022).

+ Văn bản triển khai một số giải pháp thúc đẩy tiêu thụ nông sản (Công văn số 288/UBND-KTN ngày 19/01/2022).

+ Văn bản triển khai thực hiện Chương trình phối hợp về “Tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững” trên địa bàn tỉnh năm 2022 (Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 21/01/2022).

+ Văn bản chỉ đạo sản xuất muối niên vụ 2022 (Công văn số 937/UBND-KTN ngày 07/3/2022).

+ Văn bản phê duyệt danh mục các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 24/3/2022*).

+ Kế hoạch thực hiện Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 05/4/2022*).

+ Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển ngành chế biến rau quả trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2022 - 2030 (*Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 08/4/2022*).

+ Kế hoạch quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022 (*Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 04/5/2022*).

+ Văn bản triển khai thực hiện Quyết định số 858/QĐ-TTg ngày 20/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030 (*Công văn số 4159 /UBND-KTN ngày 18/8/2022*).

+ Kế hoạch triển khai thực hiện “Đề án đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông, lâm, thủy sản giai đoạn 2022 -2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 02/11/2022*).

+ Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030 (*Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 19/12/2022*);

+ Công văn về việc triển khai thực hiện Nghị định thư về xuất khẩu sản phẩm tổ yến từ Việt Nam sang Trung Quốc (*Công văn số 40/UBND-KTN ngày 05/01/2023*);

+ Kế hoạch Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2023 (*Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 17/3/2023*);

+ Công văn về việc tăng cường quản lý, đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thủy sản phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu (*Công văn số 4878/UBND-KTN ngày 03/10/2023*).

- Trong giai đoạn 2021 - 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT trực tiếp ban hành:

+ Ban hành văn bản rà soát kế hoạch sản xuất, tiêu thụ nông sản trong điều kiện dịch Covid-19 (*Công văn số 2441/SNNPTNT-QLCL ngày 16/8/2021*).

+ Ban hành văn bản thiết lập đường dây nóng để tiếp nhận thông tin của tổ chức, cá nhân trong sản xuất, thu hoạch, vận chuyển nông sản, vật tư nông nghiệp (*Thông báo số 2606/TB-SNNPTNT-QLCL ngày 27/8/2021*).

+ Ban hành văn bản thành lập Tổ công tác chỉ đạo sản xuất, kết nối cung ứng tiêu thụ nông sản tại tỉnh Quảng Ngãi trong điều kiện dịch Covid-19 (*Quyết định số 439/QĐ-SNNPTNT-QLCL ngày 27/8/2021*).

+ Ban hành văn bản quản lý đối với các cơ sở áp dụng các chương trình quản lý tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*Công văn số 2615/SNNPTNT-QLCL ngày 30/8/2021*).

+ Ban hành văn bản tuyên truyền, khuyến khích sử dụng sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng tỉnh Quảng Ngãi làm tặng phẩm (*Công văn số 3881/SNNPTNT-NTM ngày 03/12/2021*).

+ Văn bản triển khai Kế hoạch phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ muối trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2030 (*Công văn số 4005/SNNPTNT-QLCL ngày 13/12/2021*).

+ Văn bản triển khai một số nhiệm vụ liên quan đến hoạt động xuất khẩu hàng nông, thủy sản sang thị trường Trung Quốc (*Công văn số 4166/SNNPTNT-QLCL ngày 22/12/2021*).

+ Văn bản triển khai thực hiện Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phê duyệt Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025” của Sở Nông nghiệp và PTNT (*Kế hoạch số 453/KH-SNNPTNT-QLCL ngày 18/02/2022*).

+ Văn bản triển khai thực Kế hoạch bảo đảm ATTP trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022 (*Công văn số 463/SNNPTNT-QLCL ngày 21/02/2022*).

+ Kế hoạch kiểm tra việc triển khai công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh (*Kế hoạch số 3530/KH-SNNPTNT-QLCL ngày 07/10/2022*).

+ Văn bản về việc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo về các vấn đề liên quan đến quản lý, kiểm soát caffeine (*Công văn số 3680/SNNPTNT-QLCL ngày 18/10/2022*).

+ Văn bản về việc tăng cường giám sát an toàn thực phẩm sản phẩm thịt trâu, bò có nguồn gốc nhập khẩu (*Công văn số 4786/SNNPTNT-QLCL ngày 26/12/2022*);

+ Văn bản tăng cường công tác quản lý an toàn thực phẩm liên quan đến các sản phẩm động vật đông lạnh (*Công văn số 4847/SNNPTNT-QLCL ngày 29/12/2022*);

+ Văn bản về việc triển khai Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược phát triển chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030 (*Công văn số 29/SNNPTNT-QLCL ngày 04/01/2023*);

+ Văn bản về việc triển khai thực hiện Nghị định thư về xuất khẩu sản phẩm tổ yến từ Việt Nam sang Trung Quốc (*Công văn số 40/UBND-KTN ngày 05/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi*);

+ Văn bản về việc triển khai thực hiện Kết luận kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm lĩnh vực thủy sản tại tỉnh Quảng Ngãi của Tổng cục Thủy sản (*Công văn số 241/SNNPTNT-QLCL ngày 18/01/2023*);

+ Văn bản về việc triển khai thực hiện các nội dung về phòng ngừa ngộ độc do sử dụng thực phẩm có chứa ma túy (*Công văn số 242/SNNPTNT-QLCL ngày 18/01/2023*);

+ Văn bản về việc thông tin dự kiến tình hình xuất khẩu hàng nông sản của tỉnh Quảng Ngãi tại cửa khẩu tỉnh Lào Cai (*Công văn số 295/SNNPTNT-QLCL ngày 31/01/2023*);

+ Văn bản về việc triển khai thực hiện Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT (*Công văn số 404/SNNPTNT-QLCL ngày 09/02/2023*);

+ Văn bản về việc đẩy mạnh xây dựng và phát triển chuỗi cung cấp thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn (*Công văn số 673/SNNPTNT-QLCL ngày 28/02/2023*);

+ Văn bản về việc tiếp tục triển khai các biện pháp nhằm tăng cường công tác phòng, chống ngộ độc do độc tố tự nhiên (*Công văn số 900/SNNPTNT-QLCL ngày 16/3/2023*);

+ Văn bản thực hiện Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2023 (*Công văn số 875/SNNPTNT-QLCL ngày 15/3/2023*);

+ Văn bản triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2023 (*Công văn số 1262/SNNPTNT-QLCL ngày 05/4/2023*);

+ Văn bản thực hiện Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2023 (*Công văn số 875/SNNPTNT-QLCL ngày 15/3/2023*);

+ Văn bản triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2023 (*Công văn số 1262/SNNPTNT-QLCL ngày 05/4/2023*);

+ Kế hoạch thực hiện Kế hoạch 67/KH-UBND ngày 22/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 171- KH/TU ngày 19/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới (*Kế hoạch số 2228/QĐ-SNNPTNT ngày 08/6/2023*);

+ Thông báo về việc thiết lập đường dây nóng và đầu mối tiếp nhận, xử lý tố giác, phản ánh của tổ chức, cá nhân đối với các hành vi vi phạm về an ninh, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản (*Thông báo số 2837/BC-SNNPTNT ngày 13/7/2023*);

+ Thông báo Kế hoạch thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2023 (*Thông báo số 3696/TB-SNNPTNT ngày 06/9/2023*).

II. Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 15/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

1. Kết quả triển khai mục tiêu của Kế hoạch

1.1. Thị phần hàng Việt Nam tại các kênh phân phối hiện đại (trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, thương mại điện tử...) và các kênh phân phối truyền thống (chợ, cửa hàng tạp hóa, ...) trên địa bàn.

- Toàn tỉnh có 191 sản phẩm đạt OCOP còn thời hạn, trong đó có 17 sản phẩm OCOP 4 sao và 174 sản phẩm 3 sao; 13/13 huyện, thị xã, thành phố đều có sản phẩm OCOP; có 120 chủ thể có sản phẩm đạt OCOP, trong đó có: 19 Doanh nghiệp, 34 hợp tác xã, 67 Cơ sở/hộ sản xuất kinh doanh; có 130/191 sản phẩm OCOP lên sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi.

- Một số Hợp tác xã đã thực hiện việc kết nối sản phẩm với siêu thị Big C, các cửa hàng thực phẩm sạch, chuỗi nhà hàng, khách sạn,... và thông qua các kênh Face book, Zalo, các trang điện tử bán hàng như: HTX Chăn nuôi Thỏ Quảng Ngãi, HTX Sạch Sơn Hà, HTX Ốt xiêm Sơn Hà, HTX nông nghiệp hữu cơ Sơn Hà, HTX Rau truyền thống An Mô, HTX Nông nghiệp và Dịch vụ Sơn Liên, HTX Sản xuất và Kinh doanh nấm Đức Nhuận, HTX DVNN Tịnh Thọ, HTX nông lâm nghiệp Đoàn Kết, HTX NNDV Sơn Tây, HTX Rau sạch Mầm Việt, HTX CNC Vạn Tường, HTX DV SX và tiêu thụ sản phẩm rau, củ, quả an toàn Đức Thắng, HTX OCOP Quảng Ngãi, HTX mắ Đức Lợi, HTX DVNN Bình Phú, HTX NN và DV Nghĩa Hà,... với một số sản phẩm đặc trưng như thịt gà, ớt xiêm, rau củ các loại, thịt thỏ, bưởi da xanh,...

1.2. Cung cấp thông tin về việc xây dựng kênh truyền thông (báo nói, báo hình, báo in, báo điện tử) có chuyên mục “Tự hào hàng Việt Nam”, “Tinh hoa hàng Việt Nam”

- Phối hợp Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu đến toàn thể cán bộ và nhân dân trên địa bàn tỉnh phóng sự về Công tác quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản và tuyên truyền về xuất khẩu nông lâm thủy sản Quảng Ngãi; Chương trình OCOP, các sản phẩm OCOP cụ thể: bản tin nông thôn giàu đẹp và tổ chức thành công Gala OCOP hội tụ và lan tỏa trong tháng 12/2023; đưa tin “Sản phẩm OCOP nhộn nhịp ra thị trường Tết”. Tuyên truyền trên Báo Quảng Ngãi về vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững và Phát triển chế biến rau quả trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

1.3. Cung cấp thông tin về việc xây dựng chuỗi phân phối sản phẩm của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ nông dân sản xuất hàng Việt Nam của địa phương.

Thực hiện Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch xây dựng và phát triển chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2020 - 2022, Sở Nông nghiệp và PTNT, các đơn vị trực thuộc đã tích cực chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan, phổ biến, tuyên truyền, hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản thực hiện xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn: Đã xác nhận được 28 chuỗi.

1.4. Cung cấp thông tin về triển khai mô hình Điểm bán hàng Việt Nam với tên gọi “Tự hào hàng Việt Nam”, “Tinh hoa hàng Việt Nam” trên địa bàn.

Trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã xây dựng 13 Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP (trong đó, Nhà nước hỗ trợ 06 điểm, xã hội hóa 100% 07 điểm).

2. Kết quả triển khai nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch

2.1. Công tác thông tin, truyền thông giúp thay đổi về nhận thức và hành vi của cộng đồng đối với hàng Việt

- Thường xuyên đăng tải các văn bản của Trung ương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh, thông tin khác liên quan đến Chương trình OCOP lên trang thông tin điện tử ocop.quangngai.gov.vn.

- Hỗ trợ các chủ thể xây dựng các gói combo quà tặng phục vụ cho khách du lịch tham quan trong và ngoài tỉnh, các hội nghị, hội thảo. Các gói quà tặng OCOP đã được các tổ chức, cơ quan, đơn vị sử dụng làm quà tặng cho đoàn viên công đoàn, bạn bè, người thân, bước đầu mang lại hiệu ứng tốt giúp chủ thể bán được hàng hóa trong dịp lễ, tết. Khi tham gia Chương trình OCOP các chủ thể bán hàng nhiều hơn so với thời điểm trước khi chưa tham gia Chương trình OCOP, bán sản phẩm tăng khoảng 20%, đặc biệt trong các dịp Lễ, tết tăng đến 40% so với thời điểm chưa tham gia Chương trình OCOP.

- Tuyên truyền, hướng dẫn các địa phương thiết lập mã số vùng trồng, vùng nuôi đối với các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực có lợi thế cạnh tranh áp dụng các quy định về truy xuất nguồn gốc, an toàn thực phẩm đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

- Tổ chức 02 lớp tập huấn về phát triển sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi cung ứng an toàn thực phẩm, xây dựng nhãn hiệu và áp dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm cho đối tượng là cán bộ quản lý cấp tỉnh, huyện.

- Tổ chức 10 lớp tập huấn về phát triển sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi cung ứng an toàn thực phẩm, xây dựng nhãn hiệu và áp dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm cho đối tượng là chủ các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản.

- Tổ chức 01 lớp tập huấn phổ biến pháp luật chuyên ngành về sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật và phân bón cho đối tượng là chủ các cơ sở về sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức 02 lớp tập huấn phổ biến các quy định đảm bảo chất lượng vật tư và an toàn thực phẩm trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.

- Tổ chức 08 hội nghị tuyên truyền Luật Thủy sản 2017 và các văn bản quy định, hướng dẫn trong nuôi trồng, khai thác thủy sản cho các tổ chức, cá nhân ở các địa phương trong tỉnh.

- Phát hành 1.000 sổ tay và 96.625 tờ rơi tuyên truyền về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Tiến hành treo 233 băng-rôn tuyên truyền về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp tại các huyện, thị xã, thành phố.

- Công bố thường xuyên, kịp thời danh mục các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia mới ban hành thuộc phạm vi ngành quản lý.

2.2. Phát triển hệ thống phân phối hàng hóa cố định và bền vững

- Trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã xây dựng 13 Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP (trong đó, Nhà nước hỗ trợ 06 điểm; xã hội hóa 100% 07 điểm). Sau khi Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tại các huyện đi vào hoạt động kinh doanh, lượng khách đến thăm quan, mua sắm tăng lên rõ rệt, chủ cửa hàng hết sức vui mừng và có trách nhiệm với việc giới thiệu và bán các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương. Nâng cao giá trị, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp của tỉnh; cải thiện đời sống của nông dân các vùng nông thôn, góp phần giảm nghèo bền vững; góp phần xây dựng nông nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả với chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng và hướng tới xuất khẩu; khai thác tốt tiềm năng, nâng cao giá trị, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Một số Hợp tác xã còn thực hiện hiệu quả việc liên kết với Công ty sữa Vinamilk triển khai việc trồng bắp sinh khối mang lại hiệu quả kinh tế cho người dân tại các huyện: Mộ Đức, Nghĩa Hành, Sơn Hà, Sơn Tịnh, Trà Bồng, Sơn Tây; Hoạt động liên kết sản xuất lúa giống được các Hợp tác xã triển khai mạnh và có hiệu quả với tổng số 25 hợp tác xã tham gia liên kết với 15 doanh nghiệp, đơn vị. Một số hợp tác xã triển khai hiệu quả như HTX DVNN Bồ Đề, huyện Mộ Đức; HTX NN Tây Hiệp, huyện Tư Nghĩa, ...; thực hiện liên kết với các công ty, doanh nghiệp: Tài Nguyên, TBT, Nông Tín, Nam Thuận,

2.3. Nâng cao năng lực cạnh tranh cho hàng Việt, doanh nghiệp Việt trong lĩnh vực phân phối hàng Việt Nam

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức Hội nghị Xúc tiến thương mại, kết nối giao thương các sản phẩm OCOP đặc trưng của tỉnh Quảng Ngãi tại

thành phố Đà Nẵng, tỉnh Gia Lai và Đắk Lắk gồm 20 chủ thể tham dự với 50 sản phẩm trưng bày tại hội nghị.

- Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về huyện miền núi và tuyên truyền, quảng bá sản phẩm với chủ đề “Giới thiệu sản phẩm OCOP và nông sản thực phẩm an toàn năm 2023” tại Quảng trường tỉnh, quy mô 15 gian hàng, thu hút hàng ngàn người tham gia Hội chợ.

2.4. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường và bảo vệ người tiêu dùng

2.4.1. Thẩm định điều kiện bảo đảm ATTP các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản thực phẩm: 5.125 cơ sở. Kết quả: 19 cơ sở xếp loại A, 5.100 cơ sở xếp loại B; 06 cơ sở xếp loại C. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP cho các cơ sở đủ điều kiện theo quy định.

2.4.2. Chương trình giám sát dư lượng các chất độc hại trong động vật và sản phẩm động vật thủy sản nuôi

- Thực hiện lấy 84 mẫu tôm chân trắng tại các vùng nuôi trong tỉnh theo kế hoạch của Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Trung bộ.

- Kết quả phân tích: Có 82/84 mẫu đáp ứng yêu cầu về quy định ATTP; 02/84 mẫu bị nhiễm kháng sinh cấm sử dụng.

2.4.3. Công tác lấy mẫu giám sát ATTP nông, thủy sản

Thực hiện lấy 368 mẫu thực phẩm nông, thủy sản. Kết quả phân tích kiểm nghiệm: có 345/368 mẫu đạt yêu cầu, đã phát hiện 23/368 mẫu không đảm bảo ATTP.

2.4.4. Công tác thanh tra kiểm tra

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông, lâm, thủy sản thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo kế hoạch đã được phê duyệt tại 356 cơ sở. Kết quả thanh tra: 288/356 cơ sở cơ bản đáp ứng các quy định của pháp luật về ATTP; 68/356 cơ sở vi phạm; xử lý vi phạm hành chính 68 cơ sở với số tiền: 402.059.000 đồng.

III. Đánh giá hiệu quả của nhiệm vụ đạt được khi triển khai thực hiện Kế hoạch 159

- Qua triển khai thực hiện Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 15/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Ngành nông nghiệp nói chung trên địa bàn tỉnh đã nhận thức được vai trò, tầm quan trọng và đã tích cực hưởng ứng tham gia cuộc vận động. Các doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn đã nhận thức được trách nhiệm của mình đối với sự phát triển của

tỉnh nhà từ đó đã chú trọng đổi mới công nghệ và quản lý để sản xuất ra nhiều sản phẩm chất lượng cao, mẫu mã đẹp, giá thành thấp đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của các tầng lớp nhân dân. Qua đó đã làm thay đổi thái độ, hành vi ưu tiên mua sắm, tiêu dùng hàng hóa thương hiệu Việt đặc biệt là các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của tỉnh, coi đó là lòng yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc và thể hiện nét đẹp văn hóa của người Quảng Ngãi.

- Các cấp chính quyền địa phương đã quan tâm đến công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp (VTNN) và an toàn thực phẩm (ATTP) nông, lâm, thủy sản.

- Trong quá trình triển khai thực hiện công tác quản lý chất lượng VTNN và ATTP nông, lâm, thủy sản theo quy định trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, đã có hiệu quả rất lớn tác động đến toàn xã hội; tạo sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức, nâng cao hiểu biết, trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của người tham gia sản xuất trong tất cả công đoạn sản xuất, kinh doanh VTNN, đảm bảo ATTP nông, lâm, thủy sản đối với người tiêu dùng.

- Trong thời gian qua việc triển khai xây dựng hình thành và phát triển chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ trong hoạt động sản xuất nông nghiệp được UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm thực hiện. Bước đầu đã hình thành các chuỗi cung ứng an toàn, liên kết sản xuất và tiêu thụ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp, góp phần gắn kết trách nhiệm giữa các mối liên kết cũng như đầu ra sản phẩm trong các chuỗi liên kết tương đối ổn định. Các mô hình chuỗi cung ứng, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giúp tăng năng suất, chất lượng cây trồng vật nuôi, tăng giá trị sản phẩm và từng bước nâng cao thu nhập cho nông dân. Đây cũng là tiền đề quan trọng giúp các doanh nghiệp tạo ra vùng nguyên liệu lớn, mở rộng sản xuất, đưa nông sản đến với các thị trường trong nước và cơ hội để xuất khẩu ra các thị trường trong khu vực.

IV. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai

- Công tác xây dựng, hình thành, phát triển chuỗi cung ứng, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản xuất nông nghiệp trong thời gian qua chỉ dừng lại ở mức liên kết của các nhà sản xuất, kinh doanh có điều kiện kinh tế và quy mô sản xuất lớn, sự liên kết chưa được ổn định và duy trì phát triển, nhiều mô hình liên kết tồn tại trong thời gian ngắn, hiệu quả chưa cao. Tỷ lệ các hộ tham gia liên kết sản xuất thấp so với mặt bằng sản xuất nông nghiệp trên toàn tỉnh. Mối liên kết giữa nông dân, doanh nghiệp và nhà phân phối trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm vẫn còn lỏng lẻo, sản phẩm chưa tiêu thụ được nhiều, giá trị gia tăng chưa cao,... Đa số các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản thực phẩm trên địa bàn tỉnh có quy mô còn nhỏ lẻ, manh mún; nhận thức của một bộ phận người sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản còn chưa đầy đủ dẫn đến việc liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp còn ít.

- Sản xuất chủ yếu mang tính thời vụ, sản phẩm tạo ra không ổn định, sản lượng còn thấp nên việc tham gia các lễ hội lớn còn hạn chế.

- Các trang trại thiếu kết nối với thị trường, chưa có nhiều mô hình trang trại đạt hiệu quả cao để nhân rộng. Sản xuất của trang trại chưa thật sự bền vững, khả năng cạnh tranh không cao. Chưa xây dựng được mô hình nuôi trồng thủy sản áp dụng quy trình thực hành nuôi tốt hoặc tương đương. Một số HTX còn lúng túng trong tổ chức hoạt động, đa số chưa năng động trong phát triển kinh doanh, hạn chế trong việc tiếp cận thị trường; số HTX có mối liên kết sản xuất, tiêu thụ với các doanh nghiệp còn ít.

- Công tác quy hoạch các vùng sản xuất nông sản an toàn tập trung, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất còn hạn chế.

V. Phương hướng, đề xuất nội dung triển khai giai đoạn 2024 - 2025

1. Công tác tuyên truyền

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh nhận thức rõ vai trò, lợi ích và hiệu quả của việc tham gia Cuộc vận động, trách nhiệm nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; gắn với thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; thực hiện các cam kết bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng; từng bước xây dựng, bảo vệ và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm, hàng hóa Quảng Ngãi tại thị trường trong và ngoài tỉnh và ra các khu vực trên thế giới.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến khích sử dụng sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của tỉnh làm tặng phẩm cho khách du lịch trong và ngoài tỉnh, làm quà tặng trong các dịp lễ tết, hội nghị, hội thảo; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về VTNN, ATTP cho các đối tượng tham gia sản xuất, kinh doanh VTNN và sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức thông qua các đợt thanh, kiểm tra chuyên ngành, liên ngành hoặc các sản phẩm truyền thông khác.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện khuyến khích các doanh nghiệp xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường, quảng bá thương hiệu, chất lượng sản phẩm; đẩy mạnh việc hợp tác, liên kết trong tiêu thụ sản phẩm nội địa. Tăng cường các hoạt động kết nối giữa các doanh nghiệp với các địa phương, hỗ trợ cho các doanh nghiệp tổ chức hội chợ triển lãm thương mại.

2. Phát triển liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, phát triển công nghệ chế biến và thị trường tiêu thụ

- Hướng dẫn, hỗ trợ lựa chọn, xây dựng các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ trong đó tập trung vào sản phẩm có thế mạnh của địa phương, hoàn thiện về mặt giá trị sản phẩm (*ưu tiên sản phẩm tham gia chương trình OCOP, chuỗi cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn*) phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển của địa phương.

- Ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện công tác xây dựng, phát triển chuỗi cung ứng, liên kết sản xuất và tiêu thụ trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Đẩy mạnh khuyến khích liên doanh, liên kết sản xuất, kinh doanh hàng hóa nông sản theo chuỗi giá trị; ứng dụng nền tảng công nghệ số trong sản xuất kinh doanh và xúc tiến thương mại, phát triển thị trường hàng hóa sản phẩm nông sản.

- Phát triển công nghệ chế biến, nhất là chế biến các sản phẩm xuất khẩu; khôi phục và phát triển các nghề chế biến truyền thống, sản xuất đặc sản biển, giải quyết việc làm và thu nhập cho người dân; hoàn thiện nhãn mác hàng hóa, đăng ký bảo hộ thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, phát triển sản phẩm mới; đảm bảo an toàn thực phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn của thị trường trong và ngoài nước.

- Triển khai đào tạo nâng cao trình độ công nghệ thông tin và kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ quản lý HTX, trong đó cập nhật, phổ biến những xu thế ứng dụng công nghệ số mới trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Trên đây là báo cáo sơ kết triển khai thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- GD, PGD Sở (phụ trách);
- Các Chi cục: QLCL NLS và TS, Thủy sản, Trồng trọt và BVTV, Chăn nuôi và Thú y, Kiểm lâm, Phát triển nông thôn;
- Thanh tra Sở;
- Phòng KH-TC Sở;
- Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới;
- Lưu: VT, QLCL (ptquang).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Bình